

Số: 161/TB-TLVA

Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

1. **Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ**

2. Bà **Phạm Thị Phượng**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi 2, xã Trung Hưng, thành phố Cần Thơ.

Là nguyên đơn.

3. Ông **Park Bumjin**, sinh năm 1975. Dân tộc: Hàn. Quốc tịch: Hàn Quốc.

Hộ chiếu số M38968503, Hàn Quốc cấp ngày 30/05/2018.

Địa chỉ: 564, Ye – ri, Deokgok – myeon, Goryeong – gun, Gyeongsangbuk – do (Hàn Quốc).

Là bị đơn.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đã thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số: 161/2026/TLST-HNGĐ về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo đơn khởi kiện của: Bà **Phạm Thị Phượng**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi 2, xã Trung Hưng, thành phố Cần Thơ.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phượng yêu cầu ly hôn với ông Park Bumjin.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Căn cước công dân của Phạm Thị Phượng (bản sao);

2. Xác nhận thông tin về cư trú ngày 21/8/2024 (bản chính);

3. Trích lục kết hôn (bản sao);

4. Bản tự khai của Phạm Thị Phượng ngày 19/01/2026 (bản sao).

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ thông báo cho các đương sự được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (sau đây gọi chung là phiên họp hòa giải) được ấn định như sau:

1. Thời gian mở phiên họp hòa giải lần 01: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 07 năm 2026 (thứ tư).

2. Thời gian mở phiên họp hòa giải lần 02: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 08 năm 2026 (thứ sáu).

Địa điểm mở phiên họp hòa giải: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ. Địa chỉ: khu hành chính, ấp Thới Hòa, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

1. Thời gian mở phiên tòa lần 01: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 10 năm 2026 (thứ tư).

2. Thời gian mở phiên tòa lần 02: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2026 (thứ sáu).

Địa điểm mở phiên tòa: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ. Địa chỉ: khu hành chính, ấp Thới Hòa, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa thì Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Huỳnh Thị Ánh Đào

간터 (CAN THO)시

4 구역 인민법원

번호: 161/TB-TLVA

베트남 사회 주의 공화국

독립-자유-행복

간터 (Can Tho), 2026 년 01 월 22 일

사건 수리에 대해 통보

수신:

1. 간터 (Can Tho)시-4 구역 검찰청 귀중

2. 원고: 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG), 생년: 1997 년

주소: 간터 (Can Tho) 시, 쯡흥 (Trung Hung) 면, 탄라이 (Thanh Loi) 2 읍

3. 피고: PARK BUMJIN, 1975 년생. 민족: 한국. 국적: 대한민국. 여권번호 M38968503, 2018 년 5 월 30 일 한국 발급

주소: 대한민국 경상북도 고령군 덕곡면 예리 564

2026 년 01 월 22 일에 간터 (Can Tho)시-4 구역 인민법원은 “이혼 신청 분쟁”에 대한 혼인가정 사건 161/2026/TLST-HNGD 호를 수리했습니다.

1997 년 출생 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG) 님의 고소장에 근거

주소: 간터 (Can Tho) 시, 쯡흥 (Trung Hung) 면, 탄라이 (Thanh Loi) 2 읍

고소인은 법원에서 해결 요청하는 상세 문제는 다음과 같습니다.

1. 혼인 관계에 관하여: 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG) 님은 PARK BUMJIN 님과의 이혼을 요청합니다.
2. 자산에 대해: 없음, 법원에서 해결 요청하지 않습니다.
3. 부채에 대해: 없음, 법원에서 해결 요청하지 않습니다.
4. 자녀에 대해: 없음, 법원에서 해결 요청하지 않습니다.

소장과 함께 원고가 제출한 서류 및 증거는 다음과 같습니다.

1. 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG) 의 주민등록증(사본);
2. 2024 년 8 월 21 일자 거주 정보 확인서(원본);
3. 결혼 증명서 적록 (등본);
4. 2026 년 1 월 19 일자 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG) 본인 진술서(사본).

민사소송법 제 196 조 및 제 199 조에 근거하여, 간터 (Can Tho)시-4 구역 인민법원은 당사자들에게 이를 통지합니다.

본 통보를 받는 날부터 15 일 이내, 피고, 관련 권리와 의무가 있는 자는 원고의 요청에 대한 본인의 의견을 기록한 문서와 첨부 문서, 증빙서류, 반소 신청서, 독립 신청서 등을 법원에 제출해야 합니다. 연장 필요한 경우에 사유 설명을 기록하는 연장 신청서를 법원에 제출하고 법원이 검토할 것입니다. 이

기한에 통보를 받는 자가 고소인의 소송 요청에 대한 본인의 의견을 기록한 문서를 법원에 제출하지 않으면 법원은 사건 서류에 문서, 증빙서류를 근거해서 법률 규정에 따라 해결합니다.

증빙서류 제출, 인수, 접근, 공개 및 화해를 검사하는 회의를 진행하는 시간은 다음과 같이 지정됩니다.

1. 1 차 회의 및 화해 진행 시간: 2026 년 07 월 22 일(수) 오전 8 시 00 분

2. 2 차 회의 및 화해 진행 시간: 2026 년 08 월 21 일(금) 오전 8 시 00 분

회의 및 화해 장소: 간터 (Can Tho)시-4 구역 인민법원 본사, 주소: 간터 (Can Tho) 시, 거도 (Co Do) 면, 터이화 (Thoi Hoa) 읍, 행정 구역.

재판 진행 시간은 다음과 같이 지정됩니다.

1. 1 차 재판 진행 시간: 2026 년 10 월 21 일(수) 오전 8 시 00 분

2. 2 차 재판 진행 시간: 2026 년 11 월 20 일(금) 오전 8 시 00 분

재판 장소: 간터 (Can Tho)시-4 구역 인민법원 본사, 주소: 간터 (Can Tho) 시, 거도 (Co Do) 면, 터이화 (Thoi Hoa) 읍, 행정 구역.

통보를 받는 자는 증빙서류 제출, 인수, 접근, 공개와 화해를 검사하는 회의 및 재판에 참석하기 위해 본 통보에 기록하는 시간, 장소에 출석하지 않을 경우에는 법원은 민사소송법률 규정에 근거해서 사건을 계속 해결할 것이다.

수신처:

- 간터 (Can Tho)시-4 구역 검찰청;
- 당사자들;
- 사건서류 보관.

재판장

(서명, 날인했음)

후인티안다오 (Huynh Thi Anh Dao)

2016.
PHÒNG
CHỨNG
h
CẦN THƠ

번역자 서명 확인 증명서

나는 Nguyen Tran Bao Nguyen (주민등록번호 068092011661)은 이 문서를 베트남어에서한국어로 정확하게 번역하였음을 서약합니다.

2026 년 01 월 31 일

번역자 서명 및 성명

(서명)

Nguyen Tran Bao Nguyen

2026 년 01 월 31 일

(글자로 씀: 이천이십육년 일월 삼십일일)

24h 공증사무소 소재지: Can Tho 시, Cai Khe 동, Nguyen Van Cu 로, 383B 호.

나는 Nguyen Giang Dao, 24h 공증사무소 공증인으로서,

인증

NGUYEN TRAN BAO NGUYEN 님가 이 번역본의 매 페이지에 서명한 당사자임을 증명합니다.

본인은 번역본에 있는 번역자의 서명과 24h 간 공증사무소에 등록된 번역 협력자의 서명 샘플을 대조한 결과 일치함을 확인하였습니다.

이 증명 문서는 원본 05 부 (각 원본은 04 장, 06 페이지로 구성됨)로 작성되었으며, 그중 원본 01 (일) 부를 24h 간 공증사무소에 보관합니다.

공증번호: 343 권호: 01/2026-SCT/CKND

공증인

(서명 및 날인)

Nguyen Giang Dao

Lời chứng chứng thực chữ ký người dịch

Tôi, Nguyễn Trần Bảo Nguyên, Thẻ căn cước công dân số 068092011661 cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp với nội dung giấy tờ/văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Hàn.

Ngày 31 tháng 01 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn

Nguyễn Trần Bảo Nguyên .

Ngày 31 tháng 01 năm 2026

(Bằng chữ: ngày ba mươi mốt, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Tại trụ sở Văn phòng công chứng 24h, địa chỉ: Số 383B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ.

Tôi là Công chứng viên Văn phòng công chứng 24h

Chứng thực

Ông Nguyễn Trần Bảo Nguyên là người đã ký vào từng trang bản dịch này.

Tôi đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng công chứng 24h.

Văn bản chứng thực này được lập thành 05 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 04 tờ, 06 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng công chứng 24h.

Số chứng thực quyền số 01/2026-SCT/CKND.

CÔNG CHỨNG VIÊN



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2268/BTP-PLQT&GQTCĐTQT

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2026

V/v kết quả ủy thác tư pháp

AND KHU VỰC 4 - CẦN THƠ
CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ

Ngày 13/7/2026

Bộ Tư pháp nhận được Văn bản số 2026-D-303 ngày 18/05/2026 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý Cơ quan tại Công văn số 33/TTTPDS-TACT.4 ngày 23/02/2026 đối với đương sự **Park Bumjin có địa chỉ tại Hàn Quốc**. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên (Chi tiết xem ở tài liệu kèm theo).

Bộ Tư pháp xin gửi văn bản nói trên và các tài liệu kèm theo để Quý Cơ quan giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên (gửi kèm hồ sơ);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Tòa án nhân dân tối cao (để biết);
- Lưu VT, PLQT (Hoa).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Hồ Hương

UNITED STATES
DEPARTMENT OF JUSTICE
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION
WASHINGTON, D. C. 20535



Số:/.....
V/v thông báo văn bản tố tụng

....., ngày ... tháng năm 20...

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Đại sứ quán Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc trân trọng thông báo cho Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ về kết quả niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo văn bản tố tụng trên cổng thông tin điện tử như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai tại trụ sở: Từ ngày Tháng năm đến ngày tháng năm	
2. Thời gian thông báo trên Cổng thông tin điện tử: Từ ngày Tháng năm đến ngày tháng năm	
3. Thay thế việc thông báo trên cổng thông tin điện tử bằng việc niêm yết công khai: Thời gian niêm yết công khai tại trụ sở: Từ ngày Tháng năm đến ngày tháng năm	
4. Lý do không thể thực hiện được việc thông báo trên cổng thông tin điện tử:	
	Đương sự không đến nhận văn bản tố tụng
	Đương sự đã đến nhận văn bản tố tụng
Tiền cước bưu chính	Tiền cước bưu chính là; Tương đương đô la Mỹ, theo tỷ giá hối đoái giữa đồng và đồng đôla Mỹ vào ngày Tháng năm của Ngân hàng.....
Ghi chú:	Trong trường hợp Quý cơ quan cần biết thêm thông tin chi tiết, thì có thể liên hệ theo số điện thoại:; số Fax:và hộp thư điện tử:
Giấy tờ gửi kèm:	 Chữ ký, họ tên người ký và đóng dấu Đại sứ quán nước Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc

CERTIFICATE

증명서

The undersigned authority has the honour to certify, in conformity with article 6 of the Convention.

아래 당국은 협약 제6조에 따라 다음 사항을 확인하는 바입니다.

☒ 1. that the document has been served*

문서가 다음과 같이 송달됨

- the (date) (일자)	_____
- at (place, street, number) (장소) :	_____

- in one of the following methods authorised by Article 5 :

제5조가 규정하는 다음의 방식에 의함

☐	a) in accordance with the provisions of sub-paragraph (a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention* 협약 제5조 제1단 제1호의 규정에 따름*
☐	b) in accordance with the following particular method* : 다음의 특정방식에 의함 (제5조 제1단 제2호)* _____
☐	c) by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily* 수신인이 이를 임의로 수령하는 경우, 수신인에게 교부함 (제5조 제2단)*

The documents referred to in the request have been delivered to :

요청서에 언급된 문서는 다음의 사람에게 교부됨 :

Identity and description of person : (교부받은 자의 표시)	_____
Relationship to the addressee (family, business or other) : 수신인과의 관계 (가족, 고용관계 및 기타) :	_____

☐ 2. that the document has not been served, by reason of the following facts* :

문서는 다음의 사유로 인하여 송달되지 못함*

수취인불명 (Attempted, Not known)	_____
------------------------------	-------

☐ In conformity with the second paragraph of article 12 of the Convention, the applicant is requested to pay or reimburse the expenses detailed in the attached statement*.

협약 제12조 제2단에 따라 신청인은 첨부된 진술서에 기재된 비용을 지불 또는 상환하여야 함*

Annexes

첨부서류

Documents returned : 반환 문서	송달요청문서일체 (The documents requesting to be service)
In appropriate cases, documents establishing the service : 적절한 경우, 송달을 증명하는 문서	_____

* If appropriate.

Done at (장소) 대구가정법원	Signature and/or stamp 서명 또는 날인
the (일자) 2026. 5. 18.	법원주사 이승희

사건별 송달현황

재판부 : 가사2단독

[출력일 : 2026. 5. 15. 15:54]

구분	송달현황	송달결과
----	------	------

▶ [2026츠8]

송달물	신청서부분			
생성일·방법	2026.04.28	유선송달		폐문부재(2026.04.30)
송달받을자·주소	피신청인 박범진 (PARK BUMJIN)	경북 고령군 덕곡면 덕운로 504 (예리 564-1)		불능수취인불명(2026.04.30)
수령인·장소				[고령/송정호]

2026츠8

우편송달통지서

발송일:2026.4.28. 요금:5,280원

가사2단독

배달 못한 사유

0. 송달서류 신청서부분

대구가정법원 (우:42635)

0. 발송하는 사람 법원주사 이승희

0. 송달받을 사람 40127

경북 고령군 덕곡면 덕운로 504

(예리 564-1)

피신청인

박범진(PARK BUMJIN)

구분/회수	1회	2회	3회
1. 수취인부재			
2. 폐문 부재	●		
3. 수취인불명		●	
4. 주소 불명			
5. 이사 불명			
6. 기타			
7. 잘못된송달			
배달 날짜	2026.4.30	2026.4.30	
집배원 확인	손정훈 ㉠		
사유 기재			

송 달 방 법

영 수 인

이 름

관 계

서명 또는 날인

1 본인에게 주었다.

2 본인을 만나지 못하여 ① 내지 ③ 사람에게 주었다.

① 본인 영업소, 사무소의
사무원 또는 피용자

② 본인 주소, 거소의 동거인

③ 본인 근무장소의 사용자, 종
업원 등

3 ① 내지 ③ 사람이 수령을 거부하므로 그 장소에 서류를 두었다.

① 송달 받을 본인

② 본인 영업소, 사무소의
사무원 또는 피용자

③ 본인 주소, 거소의 동거인

송달한 날짜 2026 년 4 월 30 일 [수취인불명]

송 달 장 소

접 수 인 란

위와 같이 송달하였습니다.

2026츠8

2026 년 4 월 30 일

가사2단독

고령

우체국

우체국집배원

손정훈

㉠

8339672

- 주의 : 1. 송달방법 중 해당하는 항목(송달방법 ③의 경우에는 수령을 거부한 사람)의 영수인란에 이름 및 관계를 적기 바랍니다(송달방법 ② ③ 란은 송달받을 사람의 근무장소에서 송달서류를 전달한 경우에 한하여 그 내용을 적기 바랍니다).
2. 송달받은 사람으로 하여금 영수인란에 직접 서명 또는 날인하게 하기 바랍니다. 집배원이 대필한 경우에는 "대필"이라고 적어야 합니다. 송달방법 ③의 경우에는 모두 집배원이 서명 또는 날인하기 바랍니다.
3. 「송달장소」란에는 시·군·읍·면·동·번지 등을 상세하게 명확히 기입하기 바랍니다. 다만, 우체국 창구에서 교부한 때에는 "○○우체국 창구"라고만 적기 바랍니다.
4. 우측 상단의 「배달못한 사유」 중 「6. 기타」란에는 1 내지 5의 송달불능사유 어디에도 해당되지 아니 하는 경우에 표시하고, 「사유기재란」에는 위와 같은 사유 및 우편집배원이 배달하는 과정에서 알게 된 특이사항(예 : 송달받을 사람의 장기여행, 군 입대, 교도소 수감 등)을 간략히 적기 바랍니다.

YÊU CẦU TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI GIẤY TỜ TƯ PHÁP VÀ NGOÀI TƯ PHÁP
REQUEST FOR SERVICE ABROAD OF JUDICIAL OR EXTRAJUDICIAL DOCUMENTS

Công ước về Tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay, ngày 15/11/1965

Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965

Thông tin và địa chỉ của người có thẩm quyền gửi/Identity and address of the applicant
Bộ Tư Pháp Việt Nam/ Ministry of Justice of Viet Nam
 Địa chỉ/ Address: 58-60 Tran Phu Street, Ba Dinh Ward, Ha Noi, Viet Nam
 Số điện thoại/ Phone number: (+84) 62739445/532
 Email: mlvietnam@moj.gov.vn

Địa chỉ của người có thẩm quyền nhận/Address of receiving authority
Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Toà án tối cao Hàn Quốc/National Court Administration, Supreme Court of Korea
Attn.: Director of International Affairs
 Địa chỉ/ Address: Seocho-daero 219, Seocho-gu, SEOUL 06590, Republic of Korea

Người có thẩm quyền gửi ký tên dưới đây trân trọng chuyển các giấy tờ được liệt kê trong danh mục dưới đây (2 bộ) và yêu cầu tổng đạt ngay một bộ hồ sơ, theo Điều 5 Công ước nêu trên, đến người được tổng đạt là:

The undersigned applicant has the honour to transmit in duplicate the documents listed below and, in conformity with Article 5 of the above-mentioned Convention, requests prompt service of one copy thereof on the addressee, i.e.:

Thông tin và địa chỉ của người được tổng đạt/ Identity and address:

Tên/Namez: Ông/Mr. PARK BUMJIN

Năm sinh/Year of birth : 1975

Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/Korean

Địa chỉ/ Address: 564, Ye – ri, Deokgok – myeon, Goryeong – gun, Gyeongsangbuk – do (Hàn Quốc) Korea



a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước này.

in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention.



b) phù hợp với phương thức cụ thể dưới đây (điểm b đoạn 1 Điều 5 Công ước này):

in accordance with the following particular method (sub-paragraph b) of the first paragraph of Article 5):



c) bằng cách chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận (đoạn 2 Điều 5 Công ước này)

by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily (para.2, Art. 5).

Người có thẩm quyền được yêu cầu trả lại một bản sao các giấy tờ đã được cung cấp và các phụ lục (nếu có) kèm theo một Giấy xác nhận kết quả cho người có thẩm quyền gửi.

The authority is requested to return or to have returned to the applicant a copy of the documents and of the annexes (if appropriate)- with the attached certificate.

Danh mục giấy tờ/ List of documents

- Thông báo về việc thụ lý vụ án số 161/TB-TLVA ngày 22/01/2026./ Notice of acceptance of the case No 161/TB-TLVA dated 22/01/2026.

Lập tại/Done at: Hà Nội/Ha Noi

Ngày/dated 18/1/2026

Signature and/or stamp
 Chữ ký và/ hoặc đóng dấu



PHAM HO HUONG
 DEPUTY DIRECTOR
 INTERNATIONAL LAW AND
 INVESTMENT DISPUTE DEPARTMENT

XÁC NHẬN KẾT QUẢ TỔNG ĐẠT (CERTIFICATE)

Phù hợp với Điều 6 của Công ước này, người có thẩm quyền ký tên dưới đây trân trọng xác nhận rằng,
The undersigned authority has the honour to certify, in conformity with Article 6 of the Convention,

☐ 1. Giấy tờ đã được tổng đạt (that the document has been served)

- ngày /the (date) / le (date)

- tại (địa điểm, phố, số nhà)
at (place, street, number)

- bằng một trong các phương thức được phép tại Điều 5 Công ước như dưới đây:
in one of the following methods authorised by Article 5:

☐ a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước
in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention

☐ b) phù hợp với phương thức cụ thể sau đây:
in accordance with the following particular method:

☐ c) chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận
by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily

Giấy tờ nêu trong yêu cầu đã được chuyển giao đến:

The documents referred to in the request have been delivered to:

Identity and description of person:
Thông tin cá nhân và mô tả chi tiết về
người được giao giấy tờ

Relationship to the addressee (family,
business or other):
Quan hệ với người được tổng đạt (gia đình,
kinh doanh hay quan hệ khác)

☐ 2. that the document has not been served, by reason of the following facts:
Giấy tờ chưa được tổng đạt, với lý do sau:

☐ In conformity with the second paragraph of Article 12 of the Convention, the applicant is
requested to pay or reimburse the expenses detailed in the attached statement (if
appropriate).
Phù hợp với đoạn 2 Điều 12 của Công ước này, người có thẩm quyền yêu cầu được đề nghị thanh
toán hoặc hoàn trả các chi phí chi tiết kê khai kèm theo (nếu có)

Annexes Các phụ lục

Documents returned:
Giấy tờ trả lại:

In appropriate cases, documents establishing
the service:
Trong trường hợp thích hợp, giấy tờ chứng
minh việc tổng đạt

Done at
Lập tại

Signature and/or stamp
Chữ ký và/ hoặc đóng dấu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TỔNG ĐẠT
CƠ QUAN TƯ PHÁP
LIÊN MINH K. BULGARIA TRAMETZVM

NỘI DUNG TÓM TẮT GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT
SUMMARY OF THE DOCUMENT TO BE SERVED

Công ước tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay ngày 15/11/1965 (Điều 5 đoạn 4)

Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965 (Article 5, fourth paragraph).

Tên và địa chỉ của người có thẩm quyền yêu cầu: Name and address of the requesting authority	Bộ Tư Pháp Việt Nam/ Ministry of Justice of Viet Nam Địa chỉ/ Address: 58-60 Tran Phu Street, Ba Dinh Ward, Ha Noi, Viet Nam. Số điện thoại/ Phone number: (+84) 62739445 Email: mlavietnam@moj.gov.vn
Chi tiết về các bên: Particulars of the parties:	Nguyên đơn/Petitioner: Phạm Thị Phụng Bị đơn/Respondent: Park Bumjin
☒ ⁽¹³⁾ GIẤY TỜ TƯ PHÁP/ JUDICIAL DOCUMENT	
Bản chất và mục đích của giấy tờ Nature and purpose of the document	- Thông báo về việc thụ lý vụ án số 161/TB-TLVA ngày 22/01/2026./ Notice of acceptance of the case No 161/TB-TLVA dated 22/01/2026.
Bản chất và mục đích của thủ tục tố tụng và, giá trị tranh chấp, nếu có Nature and purpose of the proceedings and, when appropriate, the amount in dispute	Ly hôn /Divorce
Ngày và nơi cần có mặt Date and Place for entering appearance	- Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 01 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 07 năm 2026/The first meeting to check the surrender, access and disclosure of evidences and mediation at 08:00AM, Jul 22, 2026; - Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 02 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 08 năm 2026/The second meeting to check the surrender, access and disclosure of evidences and mediation at 08:00AM, Aug 21, 2026; - Phiên tòa xét xử lần 01 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 10 năm 2026/The first trial at 08:00AM, Oct 21, 2026; - Phiên tòa xét xử lần 02 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2026/The second trial at 08:00AM, Nov 20, 2026. - Địa điểm/ Place: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ/Headquarter of People's Court of region 4 – Can Tho, Vietnam - Địa chỉ/Address: ấp Thới Hòa, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ/Thoi Hoa Hamlet, Co Do Village, Can Tho city.
Tòa án đã ra phán quyết Court which has given judgment	N/A
Ngày ra phán quyết Date of judgment	N/A
Thời hạn nêu trong giấy tờ Time limits stated in the document	- Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 01 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 07 năm 2026/The first meeting to check the surrender, access and disclosure of evidences and mediation at 08:00AM, Jul 22, 2026; - Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 02 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 08 năm 2026/The second meeting to check the surrender, access and disclosure of evidences and mediation at 08:00AM, Aug 21, 2026;

	- Phiên tòa xét xử lần 01 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 10 năm 2026/The first trial at 08:00AM, Oct 21, 2026; - Phiên tòa xét xử lần 02 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2026/The second trial at 08:00AM, Nov 20, 2026. - Địa điểm/ Place: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ/Headquarter of People’s Court of region 4 – Can Tho, Vietnam - Địa chỉ/Address: ấp Thới Hòa, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ/Thoi Hoa Hamlet, Co Do Village, Can Tho city.
(20) GIẤY TỜ NGOÀI TƯ PHÁP/ EXTRAJUDICIAL DOCUMENT	
Bản chất và mục đích của giấy tờ Nature and purpose of the document	N/A
Thời hạn nêu trong giấy tờ Time-limits stated in the document	N/A

사범 및 초법적 문서 외국으로 송달 요청	
민사 또는 무역 분야에 사범 및 초법적 문서 외국으로 송달 요청에 대한 공약, 1965/11/15 일에 헤이그에서 체결	
발송 권한이 있는 자의 정보와 주소: 베트남 사범부 주소: 베트남 (Viet Nam), 하노이 (Ha Noi), 바딘 (Ba Dinh) 구, 쩌꾸 (Tran Phu) 길 58~60 번지 전화번호: (+84) 62739445/532 이메일: mlavietnam@moj.gov.vn	수신 권한이 있는 자의 주소: 국가 법원 관리국 참석자: 국제부 국장 대한민국 서울특별시 서초구 서초대로 219 (06590)
위에 명시하는 공약 제 5 조에 따라, 발송 권한이 있는 자가 아래 리스트에 나열되는 문서들 (02 부)을 발송하고 송달받을 사람에게 서류 한 부 송달 요청합니다.	
송달받을 사람의 정보와 주소: 성명: PARK BUMJIN; 생년: 1975; 국적: 한국 주소: 대한민국 경상북도 고령군 덕곡면 예리 564	
☒	a) 본 공약 제 5 조 제 1 호 a 점에 규정과 적합합니다.
☐	b) 아래 구체적인 방식과 적합합니다. (본 공약 제 5 조 제 1 호 b 점)
☐	c) 송달받을 사람이 자발적으로 받으면 이 사람에게 발송으로 발송합니다. (본 공약 제 5 조 제 2 호)
권한이 있는 자는 제공한 문서들, 부록 (있는 경우) 사본과 송달 결과 확인서를 발송 권한이 있는 자에게 반환 요청을 받습니다.	
문서 리스트: - 2026 년 01 월 22 일자 사건 접수 통지서 번호 161/TB-TLVA	
작성 장소: 하노이 (Ha Noi) 날짜:	서명 및 날인

송달 결과 확인서	
본 공약 제 6 조와 적합으로, 아래에 권한이 있는 자가 확인합니다.	
☐	1. 문서는 송달됩니다.
-날짜:	
-주소 (장소, 길, 번지)	
-공약 제 5 조에 허가된 방식 중 아래와 같이	
☐	a) 본 공약 제 5 조 제 1 호 a 점에 규정과 적합합니다.
☐	b) 아래 구체적인 방식과 적합합니다.
☐	c) 송달받을 사람이 자발적으로 받으면 이 사람에게 발송으로 발송합니다.
요청한 문서는 송달됩니다:	
수신인에 대한 개인정보와 구체적인 묘사	
송달받을 사람과 관계 (가족, 사업, 기타)	
☐	2. 문서는 다음의 사유로 인하여 송달되지 못합니다
☐	본 공약 제 12 조 제 2 호와 적합하므로, 발송 권한이 있는 자가 지급 또는 첨부되는 내역서에 비용 반환 (있는 경우) 요청을 받습니다.
부록	
반환 문서:	
적합한 경우, 송달 증빙서류:	
작성 장소:	서명 및 날인

송달된 문서 요약 내용	
1965/11/15 일에 헤이그에서 체결한 민사 또는 무역 분야에 사법 및 초법적 문서 외국으로 송달 요청에 대한 공약 (제 5 조 제 4 항)	
요청 권한을 가지고 있는 자의 성명과 주소	베트남 사법부 주소: 베트남 (Viet Nam), 하노이 (Ha Noi), 바딘 (Ba Dinh) 구, 쩌꾸 (Tran Phu) 길 58~60 번지 전화번호: (+84) 62739445 이메일: mlavietnam@moj.gov.vn
당사자의 상세 정보:	원고: 팜티프엉 (PHAM THI PHUONG) 피고: PARK BUMJIN
☒ (13) 사법 문서	
문서의 본성과 목적	- 2026 년 01 월 22 일자 사건 접수 통지서 번호 161/TB-TLVA
소송 절차의 본성과 목적 및 분쟁 가치, 있는 경우	이혼
출석해야 하는 날짜와 장소	- 제 1 차 증거 제출, 접근, 공개 및 화해 심사 회의: 2026 년 07 월 22 일 오전 8 시 00 분 - 제 2 차 증거 제출, 접근, 공개 및 화해 심사 회의: 2026 년 08 월 21 일 오전 8 시 00 분 - 제 1 차 공판: 2026 년 10 월 21 일 오전 8 시 00 분 - 제 2 차 공판: 2026 년 11 월 20 일 오전 8 시 00 분 - 장소: 간터 (Can Tho) 시-4 구역 인민법원 본사 - 주소: 간터 (Can Tho) 시, 거도 (Co Do) 면, 터이화 (Thoi Hoa) 읍
판결 법원	없음
판결 날짜	없음
문서에 기한	- 제 1 차 증거 제출, 접근, 공개 및 화해 심사 회의: 2026 년 07 월 22 일 오전 8 시 00 분 - 제 2 차 증거 제출, 접근, 공개 및 화해 심사 회의: 2026 년 08 월 21 일 오전 8 시 00 분 - 제 1 차 공판: 2026 년 10 월 21 일 오전 8 시 00 분 - 제 2 차 공판: 2026 년 11 월 20 일 오전 8 시 00 분 - 장소: 간터 (Can Tho) 시-4 구역 인민법원 본사 - 주소: 간터 (Can Tho) 시, 거도 (Co Do) 면, 터이화 (Thoi Hoa) 읍
(20) 초법적 문서	
문서의 본성과 목적	없음
문서에 기한	없음

CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT - VISA KHÁNH AN

KHANH AN 번역비자유한회사

Số 1/9, đường Mậu Thân, phường Ninh Kiều, TP.Cần Thơ, Việt Nam

Can Tho 시, Ninh Kieu 동, Mau Than 거리, 1/9 번지

Điện thoại/전화: +84. 2923 734 995 – 02923 819 909

0842 224 254 - 0969 066 863 (Ms.Hoài)

Email: dichthuatkhanhan@gmail.com

VĂN BẢN ĐÍNH KÈM ĐƯỢC DỊCH TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT - VISA KHÁNH AN

KHANH AN 번역비자유한회사에서 번역된 유첨 문서

Ngày/ 일 31 tháng/ 월 01 năm/ 년 2026

Giám đốc/s장님



LÊ THỊ HOÀI



